TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2024/HSST
Ngày 12-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Đỗ Huệ Tâm;

2. Ông Nguyễn Thanh Cần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 171/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024; đối với các bị cáo:

1. **Lê Thành Đ,** sinh năm 1992; tại Bình Dương; nơi thường trú: tổ E, khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1968 và bà Võ Thị H, sinh năm 1961; tiền sự: không; tiền án: không;

Nhân thân:

Bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi tàng trữ, cất giấu trong người dao tự chế nhằm mục đích gây thương tích cho người khác tại Quyết định số 04/QĐ-XPVPHC ngày 10/02/2015 của Ủy ban nhân dân phường U.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 16 tháng tại Quyết định số 109/QĐ-TA ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã (nay thành phố) T, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo bị bắt truy nã và bị tạm giam từ ngày 19/4/2024 cho đến nay. Có mặt.

2. **Trần Trí V,** sinh năm 2004; tại Đồng Tháp; nơi thường trú: tổ A, ấp C, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H1, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Ú, sinh năm 1974; tiền sự: không; tiền án: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/7/2023 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Ông Lý Quốc V1, sinh năm 1996; thường trú: ấp Đ, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nơi ở: khu phố Ô, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Bá C, sinh năm 1999; địa chỉ: tổ A, ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Ông Lê Văn N, sinh năm 1991; địa chỉ: khu phố E, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người làm chứng: bà Lê Thị Q và ông Đàm Văn T1 đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Trí V, bị cáo Lê Thành Đ, bà Nguyễn Thị M, ông Lê Văn N có mối quan hệ quen biết với nhau.

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 22/4/2023, bị cáo V, bị cáo Đ và bà M đến nhà nghỉ "Vĩnh Tâm" thuộc thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương chơi với ông N. Khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo Vũ mượn xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu xanh trắng, biển số 61N1 – 037.06 của ông N để đi mua thức ăn. Bị cáo V giao xe cho bị cáo Đ điều khiển. Trên đường đi, bị cáo Đ nảy sinh ý định và rủ bị cáo Vũ giật điện thoại của người đi đường bán lấy tiền tiêu xài. Khi điều khiển xe trên đoạn đường ĐT 747 gần đến Trung tâm y tế thành phố T thuộc khu phố G, phường U, bị cáo Đ nhìn thấy ông Lý Quốc V1, đang điều khiển xe mô tô biển số 77L1 – 275.07 cùng chiều phía trước (vừa chạy xe vừa nghe điện thoại) nên bị cáo Đ nói cho bị cáo V biết. Bị cáo Đ điều khiển xe mô tô áp sát phía bên trái xe của ông V1 để bị cáo V ngồi sau dùng tay phải giật lấy điện thoại của ông V1 rồi bỏ chạy về hướng Ủy ban nhân dân phường U. Lúc này, ông Đàm Văn T1 đang điều khiển xe ô tô biển số 11E-000.04 cùng chiều phía sau nhìn thấy nên điều khiển chạy theo. Khi đến trước Công ty G xe mô tô do bị cáo Đ điều khiển va chạm vào xe ô tô của ông T1 làm xe, bị cáo Đ và bị cáo Vũ ngã xuống đường. Sau khi té ngã bị cáo Đ và bị cáo V đứng dậy bỏ chạy khỏi hiện trường.

Công an phường U tạm giữ đồ vật liên quan gồm: 01 xe mô tô biển số 61N1 – 037.06; 01 áo màu đen dài tay, 02 chiếc dép có chữ DUMA màu xanh trắng; 01 mũ lưỡi trai màu đỏ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 23 ngày 08/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân thành phố T kết luận: 01 điện thoại đi động hiệu Oppo A92, màu đen có giá trị 2.867.000 đồng (BL 40). Đối với điện thoại đi động hiệu Oppo A92, sau khi bị cáo Vũ g cầm điện thoại bỏ chạy trên đường tẩu thoát bị rớt mất. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành lập biên bản thu giữ vật chứng không thành (BL66).

Quá trình điều tra: Bị cáo Lê Thành Đ bỏ trốn. Ngày 07/02/2024, Công an thành phố T ra Quyết định tách vụ án hình sự, Quyết định tạm đình chỉ điều tra

vụ án hình sự đối với bị can, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can, Quyết định truy nã bị can Lê Thành Đ. Đến ngày 19/4/2024, Công an thành phố T bắt bị cáo Lê Thành Đ theo quyết định truy nã tại Đồn Công an C1, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Đối với xe mô tô biển số 61N1-037.06, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu trắng xanh. Kết quả điều tra xác định xe do ông Nguyễn Bá C đứng tên đăng ký xe. Ngày 22/4/2023, ông C cho ông Lê Văn N mượn xe để sử dụng. Cùng ngày ông N cho bị cáo Vũ mượn xe để sử dụng. Việc bị cáo V và Đ sử dụng xe vào việc phạm tội thì ông N và ông C hoàn toàn không biết (BL36, 54-55, 148-149).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lý Quốc V1 yêu cầu các bị cáo bồi thường 8.900.000 đồng đối với điện thoại di động bị chiếm đoạt (BL112.113).

Tại Cáo trạng số: 184/CT-VKSTU ngày 23 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố các bị cáo Lê Thành Đ và Trần Trí V về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo:

Lê Thành Đ từ 04 năm đến 05 năm tù.

Trần Trí V từ 03 năm đến 04 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Trả cho ông Nguyễn Bá C xe mô tô biển số 61N1-037.06. Tịch thu tiêu hủy 01 áo dài tay màu đen, 02 chiếc dép có chữ DUMA màu xanh trắng và 01 mũ lưỡi trai màu đỏ.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo bồi thường cho bị hại giá trị điện thoại bị chiếm đoạt là 8.900.000 đồng.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên đã truy tố. Các bị cáo không trình bày lời bào chữa. Nói lời sau cùng bị cáo trình bày đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thành phố T, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo là đúng thẩm quyền. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo

và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về việc bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai ở Cơ quan điều tra. Quá trình điều tra lời khai của họ không mâu thuẫn lời khai của các bị cáo và các chứng cứ khác. Đại diện Viện kiểm sát và các bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt họ. Xét thấy, sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Ngày 22/4/2023, tại khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Lê Thành Đ điều khiển xe mô tô biển số 61N1-037.06 (dùng thủ đoạn nguy hiểm) chở bị cáo Trần Trí V ngồi phía sau. Bị cáo V dùng tay phải giật 01 điện thoại di động hiệu Oppo A92, màu đen của ông Lý Quốc V1 khi ông V1 đang cầm điện thoại trên tay và đang điều khiển xe mô tô biển số 77L1 – 275.07. Giá trị điện thoại tại thời điểm chiếm đoạt là 2.867.000 đồng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa theo tội danh như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Xe mô tô biển số 61N1-037.06 là của ông Nguyễn Bá C cho ông Lê Văn N mượn sử dụng. Ông N cho bị cáo Vũ mượn xe sử dụng. Việc các bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội ông N và ông C không biết nên trả lại xe cho ông Nguyễn Bá C. Đối với áo, dép, nón thu giữ của bị cáo không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm. Trong đó, bị cáo Lê Thành Đ là người khởi xướng và rủ bị cáo Trần Trí V thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Đ đã bỏ trốn. Đối chiếu các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhân thân của các bị cáo với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo V và xử lý vật chứng là phù hợp. Riêng đối với bị cáo Đ mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị quá nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường 8.900.000 đồng là tiền bị hại sử dụng mua điện thoại di động. Tại phiên tòa các bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại 8.900.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo.

[11] Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án và có trách nhiệm bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thành Đ và bị cáo Trần Trí V phạm tội "Cướp giật tài sản".

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thành Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hình phạt tù tính từ ngày 19/4/2024.

Xử phạt: Bị cáo Trần Trí V 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 21/7/2023.

2. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả cho ông Nguyễn Bá C: 01 (một) xe mô tô biển số 61N1-037.06 màu trắng xanh, số máy 5C6H159518, số khung: mờ không đọc được;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo dài tay màu đen, 02 chiếc dép có chữ DUMA màu xanh trắng và 01 mũ lưỡi trai màu đỏ;

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18 tháng 3 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự;

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Thành Đ và bị cáo Trần Trí V bồi thường cho ông Lý Quốc V1 8.900.000 đồng (Tám triệu chín trăm nghìn đồng). Mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường 4.450.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, buộc bị cáo Lê Thành Đ và bị cáo Trần Trí V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, buộc bị cáo Lê Thành Đ và bị cáo Trần Trí V mỗi bị cáo chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Thêm